



Auditing & Informatic Services Company Limited
 Công Ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học TP.HCM

Số: 09013/AISC-DNA



TP.HCM ngày 16 tháng 10 năm 2013

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM
 CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

(V/v: Xác nhận giải trình số liệu Báo cáo tài chính (BCTC) soát xét 6 tháng đầu năm 2013 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012 của Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn)

Nhằm phúc đáp công văn số 71/2013-CV ngày 16/10/2013 về việc giải trình một số nội dung liên quan đến BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2013 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012 của Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Chúng tôi xác nhận các giải trình về số liệu chênh lệch liên quan đến BCTC gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ và hợp nhất đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2013; phần giải trình về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012 và thông tin về tính hoạt động liên tục của Công ty con SGC được nêu trong Công văn số 71/2013-CV ngày 16/10/2013 của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn là phù hợp.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
- Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- Phòng HC, Phòng KTDNI

Phó Tổng Giám Đốc

PHẠM THỊ HỒNG UYÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH CV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2013.

ĐẾN Số: 34753
Giờ: Ngày 17 tháng 10 năm 2013

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**

(V/v: Giải trình số liệu BCTC soát xét 6 tháng 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán 2012)

Phúc đáp Công văn số 1568/2013/SGDHCM-NY, ngày 03/10/2013 của Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (Saigontel) xin giải trình một số nội dung liên quan đến số liệu BCTC soát xét 6 tháng 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán 2012 như sau:

I. Đối với BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất soát xét 2013:

1. Về Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

KHOẢN MỤC	SỐ LIỆU BÁO CÁO CỦA CTY MẸ			SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT		
	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2)-(1)	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2)-(1)
Hàng tồn kho	12.248.995.655	10.390.418.593	(1.858.577.062)	12.248.995.655	10.390.418.593	(1.858.577.062)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7.918.185.039	2.086.062.529	(5.832.122.510)	7.918.185.039	2.086.062.529	(5.832.122.510)
Vay và nợ ngắn hạn	200.859.175.178	176.454.375.178	(24.404.800.000)	200.859.175.178	176.454.375.178	(24.404.800.000)
Vay và nợ dài hạn	567.962.935.878	592.367.735.878	24.404.800.000	567.962.935.878	592.367.735.878	24.404.800.000
Lợi ích cổ đông thiểu số				2.187.947.615	1.748.014.010	(439.933.605)

Nguyên nhân chênh lệch :

- Hàng tồn kho: Điều chỉnh hàng tồn kho điện thoại: 1.163.834.295 VNĐ, xử lý số dư tài khoản Nguyên vật liệu và Chi phí sản xuất dở dang tồn đọng từ các năm trước: 694.742.767 VNĐ
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước: Cấn trừ khoản thuế TNDN mà công ty đã nộp thừa: 5.832.122.510 VNĐ với khoản thuế mà Công ty phải nộp do chuyển nhượng đất.
- Vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn chênh lệch do điều chỉnh khoản vay ngắn hạn của ngân hàng Nam Việt theo hợp đồng số 855/11/HĐTD/101-11 ngày 15/12/2012 và phụ lục HĐ số 02/13/PL-855 ngày 15/01/2013 sang vay dài hạn do thời hạn trả nợ kéo dài đến 15/08/2014 với số tiền là: 31.500.000.000 VNĐ. Và điều chỉnh khoản vay dài hạn đến hạn trả theo lịch trả nợ mới được điều chỉnh theo phụ lục gia hạn nợ vay NH Nam Việt HĐ số 395/HĐTD-11 với số tiền là: 7.095.200.000 VNĐ
- Lợi ích cổ đông thiểu số trên báo cáo tài chính hợp nhất: chênh lệch do tính toán lại lợi ích cổ đông thiểu số trong kỳ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Đồng

KHOẢN MỤC	SỐ LIỆU BÁO CÁO CỦA CTY MẸ			SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT		
	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2) - (1)	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2) - (1)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ				17.587.807.296	1.694.030.045	(15.893.777.252)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.571.602.284	2.889.217.250	(14.682.385.034)	17.674.679.349	1.340.968.494	(16.333.710.855)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.241.433.279	7.513.185.470	6.271.752.191	1.241.433.279	7.513.185.470	6.271.752.191

- Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ và lợi nhuận sau thuế TNDN chênh lệch nguyên nhân điều chỉnh do tính lại doanh thu chuyển nhượng đất tăng thêm: 779.000.000 VNĐ. Điều chỉnh huỷ bút toán đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ của Công ty CP Sài Gòn Tây Bắc: 1.013.650.000 VNĐ. Điều chỉnh do ghi nhận trích lập chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với Cty Viễn Đông Land: 944.856.030 VNĐ. Điều chỉnh huỷ bút toán xử lý công nợ đối với khoản người mua trả tiền trước của khách hàng do chưa đủ cơ sở để xử lý khoản công nợ theo quy định: 24.572.970 VNĐ
- Điều chỉnh chênh lệch tồn kho điện thoại: 1.163.834.295 VNĐ. Điều chỉnh lập dự phòng tổn thất các dự án xây dựng cơ bản dở dang: Dự án khu resort Kon Plong: 180.547.770 VNĐ, dự án Thủ Thiêm: 4.083.310.632 VNĐ, dự án viễn thông KCN Quang Châu: 1.084.118.379 VNĐ. Điều chỉnh thuế TNDN hiện hành chuyển nhượng Quyền sử dụng đất - kê khai nộp riêng theo thông tư 123: 6.271.752.191 VNĐ
- Khoản mục "Chi phí thuế TNDN hiện hành" chênh lệch tăng do báo cáo kiểm toán điều chỉnh thuế TNDN hiện hành do chuyển nhượng quyền sử dụng đất kê khai nộp riêng theo thông tư 123.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

DVT: Đồng

KHOẢN MỤC	SỐ LIỆU BÁO CÁO CỦA CTY MẸ			SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT		
	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2) - (1)	Trước soát xét (1)	Soát xét (2)	Chênh lệch (2) - (1)
Các khoản dự phòng	-	6.292.832.812	6.292.832.812	-	6.292.832.812	6.292.832.812
Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(1.216.455.323)	(203.174.949)	1.013.280.374	(1.216.455.323)	(203.174.949)	1.013.280.374
Tăng, giảm hàng tồn kho	(11.552.166.888)	(9.693.589.826)	1.858.577.062	(11.552.166.888)	(9.693.589.826)	1.858.577.062
Tăng, giảm các khoản phải trả	(22.656.667.097)	(33.812.412.507)	(11.155.745.410)	(100.103.036.809)	(108.920.071.420)	(8.817.034.610)
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(18.548.249.755)	(12.966.800.921)	5.581.448.834	(18.548.249.755)	(12.966.800.921)	5.581.448.834
Thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	92.809.725.000	-	(92.809.725.000)	92.809.725.000	116.500.000.000	23.690.275.000
Tăng, giảm lợi ích thiểu số khi hợp nhất cty con			-	86.872.053	(353.061.552)	(439.933.605)

- Các khoản dự phòng chênh lệch: Nguyên nhân trích chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với Công Ty Viễn Đông Land: 944.856.030 VNĐ, điều chỉnh trích lập dự phòng tổn thất các dự án xây dựng cơ bản dở dang: dự án Khu resort Kon Plong: 180.547.770 VNĐ, dự án Thủ Thiêm: 4.083.310.632 VNĐ, dự án Viễn Thông KCN Quang Châu 1.084.118.379 VNĐ
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện: chênh lệch chủ yếu do điều chỉnh huỷ bút toán đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Tây Bắc
- Tăng, giảm hàng tồn kho chênh lệch 1.858.577.062 VNĐ nguyên nhân điều chỉnh hàng tồn kho điện thoại: 1.163.834.295 VNĐ, Xử lý số dư tài khoản 152 và 154 tồn đọng từ các năm trước: 694.742.767 VNĐ
- Tiền chi mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác chênh lệch 5.581.448.834 VNĐ do báo cáo tài chính sau soát xét không ghi nhận khoản vốn hoá lãi vay vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác :
 - o Báo cáo công ty mẹ chênh lệch 92.809.725.000 VNĐ, đây là khoản chênh lệch do lỗi kỹ thuật khi trình bày lưu chuyển tiền tệ số tiền 116.500.000.000 VNĐ từ chỉ tiêu Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Mã số 26) thành chỉ tiêu Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác (Mã số 24) khoản tiền giá gốc chuyển nhượng cổ phần SPT. Đính chính lại: số liệu chỉ tiêu Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác (Mã số 24): 0 VNĐ; chỉ tiêu Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Mã số 26): 116.500.000.000 VNĐ, chênh lệch so với báo cáo sau soát xét: 23.690.275.000VNĐ, nguyên nhân chênh lệch được nêu giống như báo cáo hợp nhất ở dưới đây. Các chỉ tiêu còn lại số liệu không thay đổi.
 - o Bảng lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo tài chính công ty mẹ sau khi đính chính lại:

Khoản mục	Mã số	Số liệu Soát xét đính chính lại (1)	Số liệu Soát xét (2)	Chênh lệch (1) - (2)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	116.500.000.000	(116.500.000.000)
- Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	116.500.000.000	-	116.500.000.000

- o Báo cáo hợp nhất: chênh lệch: 23.690.275.000VNĐ, đây là khoản tiền phần lãi khi chuyển nhượng cổ phần SPT, báo cáo tài chính sau soát xét ghi nhận thêm khoản này trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tăng giảm các khoản phải thu, phải trả chênh lệch nguyên nhân do điều chỉnh các khoản nêu trên.
- Tăng giảm lợi ích thiểu số khi hợp nhất công ty con: chênh lệch do tính toán lại lợi ích cổ đông thiểu số trong kỳ.

4. Về thuyết minh BCTC Công ty mẹ và hợp nhất

Thuyết minh BCTC về thông tin các khoản thiệt hại do Tổng Công ty Đa phương tiện VTC vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh gây ra cho riêng Saigontel tại thời điểm 30/06/2013 ở thuyết minh số VIII.1

Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác (*trang 38*) đã được giải trình tại mục số II.2 của công văn này.

II. Đối với BCTC hợp nhất kiểm toán 2012:

1. Liên quan đến BC Lưu chuyển tiền tệ:

Ngày 27/08/2013 chúng tôi đã gửi công văn số 53/2013-CV giải trình 1 số nội dung liên quan đến BCTC đồng thời có đính chính và thay thế số liệu trên báo cáo Lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 với số liệu đính chính như sau:

DVT: Đồng

Khoản mục	Mã số	Số liệu đã kiểm toán (1)	Số liệu đã kiểm toán sau điều chỉnh (2)	Chênh lệch (2) - (1)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01	(244.442.005.481)	(229.881.682.552)	14.560.322.929
Điều chỉnh cho các khoản :				-
- Các khoản dự phòng	03	-	22.048.728.863	22.048.728.863
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	224.582.134.795	111.999.686.184	(112.582.448.611)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	138.071.195.689	62.097.798.870	(75.973.396.819)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(48.326.684.492)	15.021.770.399	63.348.454.891
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.752.493.630)	(24.377.435.558)	(12.624.941.928)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	18.496.771.354	(49.278.382.861)	(67.775.154.215)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	(49.278.382.861)	18.626.085.667	67.904.468.528
Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	302.100.000.000	-	(302.100.000.000)
Tiền thu góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	302.100.000.000	302.100.000.000
Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	4.400.196.141	5.978.766.392	1.578.570.251
Tăng/(giảm) lợi ích cổ đông thiểu số khi hợp nhất công ty con		-	10.917.057.364	10.917.057.364
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	266.018.790.634	278.643.732.562	12.624.941.928

Nguyên nhân của việc sai lệch nói trên là do trong quá trình tiến hành làm báo cáo đã xảy ra lỗi kỹ thuật dẫn đến việc các công thức tính toán có sai lệch, đồng thời trong quá trình soạn thảo và in ấn đã bị lỗi làm

ấn mất 2 dòng về Tăng/giảm lợi ích cổ đông thiểu số khi hợp nhất công ty con và Loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số khi thanh lý và giảm tỷ lệ vốn góp công ty con.

Do đó, trong công văn số 53/2013-CV nói trên, chúng tôi cũng đã trình bày lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ sau khi đã điều chỉnh như sau:

DVT: Đồng

Khoản mục	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(229.881.682.552)	(124.406.258.194)
Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.180.857.594	5.094.033.385
- Các khoản dự phòng	03	22.048.728.863	2.393.540.042
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	208.986.717	(477.189.689)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	111.999.686.184	(23.138.958.774)
- Chi phí Lãi vay	06	149.541.222.064	124.467.143.842
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	62.097.798.870	(16.067.689.388)
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	(70.019.037.605)	270.937.175.859
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	1.279.921.394	18.252.913.835
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	15.021.770.399	269.616.141.009
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	10.113.611.114	(938.042.126)
- Tiền Lãi vay đã trả	13	(41.796.415.059)	(131.278.072.906)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(4.214.344.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.075.084.671)	(1.965.601.640)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(24.377.435.558)	404.342.480.257
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(49.278.382.861)	(171.755.965.157)
Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	8.000.000	18.785.454
Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.707.794.000)	(55.650.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18.626.085.667	86.324.000.000
Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	-	(820.319.834.445)
Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	302.100.000.000	-
Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	5.978.766.392	14.479.756.338
Tăng/(giảm) lợi ích cổ đông thiểu số khi hợp nhất công ty con		10.917.057.364	(8.815.981.802)
Loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số khi thanh lý và giảm tỷ lệ vốn góp công ty con		-	(72.909.136.217)

Khoản mục	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	278.643.732.562	(1.028.628.375.829)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	54.500.000.000	1.398.694.421.519
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(350.629.064.122)	(726.407.483.247)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(296.129.064.122)	672.286.938.272
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)	50	(41.862.767.118)	48.001.042.700
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	54.437.201.674	6.436.158.974
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	12.574.434.556	54.437.201.674

Đồng thời, sau khi đính chính số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2012 chúng tôi tiếp tục giải trình những chênh lệch về số liệu giữa Báo cáo hợp nhất năm 2012 trước kiểm toán và Báo cáo hợp nhất năm 2012 kiểm toán đã điều chỉnh như sau:

DVT: VNĐ

Khoản mục	Số liệu trước kiểm toán (1)	Số liệu kiểm toán đã điều chỉnh (2)	Chênh lệch (2-1)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(46.067.542.313)	(49.278.382.861)	(3.210.840.548)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	2.000.000	8.000.000	6.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	-	(9.707.794.000)	(9.707.794.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	8.918.291.667	18.626.085.667	9.707.794.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	398.100.000.000	302.100.000.000	(96.000.000.000)

- 1.1. Tiền chi mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác chênh lệch trước kiểm toán và sau kiểm toán 3.210.840.548 VNĐ nguyên nhân điều chỉnh chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- 1.2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác trước và sau kiểm toán chênh lệch do ghi nhận thêm 6.000.000 VNĐ tiền thanh lý tài sản cố định.
- 1.3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác trước kiểm toán và sau kiểm toán chênh lệch: 9.707.794.000 VNĐ, đây là khoản tiền tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng ở Ngân hàng Nam Việt, Báo cáo tài chính sau kiểm toán ghi nhận số tiền trên vào khoản mục này.

- 1.4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ: Chênh lệch 9.707.794.000 VNĐ do tất toán Hợp đồng gửi tiết kiệm ngân hàng. BCTC sau kiểm toán ghi nhận số tiền trên vào khoản mục này.
- 1.5. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác: Chênh lệch do BCTC sau kiểm toán ghi nhận vào khoản mục này tiền chuyển nhượng cổ phần Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Viễn Đông 96.000.000.000VNĐ

2. Liên quan đến phần Thuyết minh VIII – Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác như sau:

- Theo thỏa thuận hợp tác ngày 12/02/2008, Tổng Công Ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc (KBC) và Saigontel đồng hợp tác với Tổng Công Ty Truyền Thông Đa Phương Tiện (VTC) để thành lập công ty con là CTCP Truyền Thông Sắc Màu Sài Gòn (SGC), trong đó Saigontel và KBC sẽ góp vốn bằng tiền mặt còn VTC góp vốn bằng quyền kinh doanh và khai thác kênh truyền hình VTC6, lợi thế kinh doanh và kinh nghiệm truyền hình.

- Theo đó, Saigontel và KBC tổng cộng đã chuyển 62.390.200.000 đồng (tương đương 3.900.000 USD theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán) cho VTC và hoàn tất thực hiện nghĩa vụ của mình giai đoạn I và sau đó Công ty CP Truyền Thông Sắc Màu Sài Gòn đã được thành lập theo tinh thần của Thỏa thuận hợp tác của hai bên. Tuy nhiên, trong suốt khoản thời gian gần 4 năm kể từ ngày 12/02/2008 cho đến nay, VTC vẫn chưa triển khai đầu tư đầy đủ các thiết bị kỹ thuật đảm bảo cho việc phát sóng như đã cam kết trong thỏa thuận và hợp đồng hợp tác làm giảm hiệu quả hoạt động của SGC dẫn đến thiệt hại cho Saigontel và KBC. Chi tiết số vốn đầu tư cũng như các tổn thất tạm tính và khoản nợ của VTC tại SGC như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	SGT	KBC	Tổng cộng	Ghi chú
1	Số tiền chuyển cho VTC để thực hiện hợp đồng	31.690.000.000	30.700.200.000	62.390.200.000	Chuyển cho VTC để thực hiện hợp đồng (tương đương 3,900,000 USD)
2	Vốn góp trực tiếp vào SGC	45.600.000.000	-	45.600.000.000	Saigontel góp vốn vào SGC
3	Lãi phạt ước tính đến 31/12/2012	79.992.981.629	78.886.520.847	158.879.502.476	Lãi tính trên thiệt hại phát sinh với lãi suất thực tế tại từng thời điểm của SGT x 150%
4	Lãi phạt ước tính đến 30/06/2013	97.676.178.740	96.237.808.906	193.913.987.646	Lãi tính trên thiệt hại phát sinh với lãi suất thực tế tại từng thời điểm của SGT x 150%

STT	Nội dung	SGT	KBC	Tổng cộng	Ghi chú
5	Toàn bộ thiệt hại đến 31/12/2012 (2) + (3)	111.682.981.629	109.586.720.847	221.269.702.476	Tổng cộng thiệt hại gốc và lãi phạt
6	Toàn bộ thiệt hại đến 30/06/2013 (2) + (4)	129.366.178.741	126.938.008.906	256.304.187.646	Tổng cộng thiệt hại gốc và lãi phạt

2.1 Về khả năng hoạt động liên tục của SGC:

- Giai đoạn từ cuối năm 2012 đến trước thời điểm soát xét báo cáo tài chính bán niên, do ảnh hưởng của kiện tụng giữa SGT & VTC nên SGC ngưng phát sóng, việc thanh toán phí đường truyền giữa SGC & VTC, tính thanh khoản thấp,... đã ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của SGC trong giai đoạn này, và ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012.
- Tuy nhiên, giai đoạn từ thời điểm soát xét đến nay thì SGT và SGC đã có những biện pháp cụ thể điều chỉnh tình hình hoạt động của SGC như ký thêm nhiều hợp đồng mới, tiếp tục gia hạn hợp đồng cũ, thay đổi nhân sự quản lý,... đã tác động tích cực lên tình hình hoạt động của SGC và đảm bảo tính hoạt động liên tục của SGC.

2.2 Về tình hình tranh chấp giữa VTC và Saigontel:

- Vụ việc hiện nay cũng đã được SGT gửi công văn lên các cơ quan chức năng có liên quan để tố cáo hành vi vi phạm của VTC và cho đến thời điểm hiện tại, các cơ quan chức năng này vẫn đang tiến hành xem xét giải quyết.

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn chính xác đồng thời đề nghị Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh gửi văn bản xác nhận theo như yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh trong công văn số 1568/2013/SGDHCM-NY ngày 03/10/2013.

Trân trọng cảm ơn!

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG